

Số: /QĐ-UBND

Hồng Ngự, ngày tháng 02 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư  
xây dựng công trình: Cụm dân cư Khóm Thượng 2**

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung  
một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của  
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của  
Chính phủ về việc quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của  
Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-UBND ngày 24 tháng 9 năm 2021 của  
Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc Ban hành quy định phân công, phân  
cấp và ủy quyền trong việc thực hiện một số nhiệm vụ quản lý dự án đầu tư trên  
địa bàn tỉnh Đồng Tháp;*

*Xét Tờ trình số 197/TTr-PTCKH ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Phòng  
Tài chính và Kế hoạch,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Cụm dân cư Khóm Thượng 2; với những nội dung như sau:

1. Tên dự án: Cụm dân cư Khóm Thượng 2; hạng mục: San lấp mặt bằng và hạ tầng kỹ thuật.

2. Nội dung điều chỉnh:

- Điều chỉnh Khoản 4 Điều 1, về tổng mức đầu tư: **61.564.501.000** đồng (Bằng chữ: Sáu mươi một tỷ, năm trăm sáu mươi bốn triệu, năm trăm lẻ một nghìn đồng). Trong đó:

Stt	Nội dung chi phí	Giá trị theo Quyết	Đề nghị
-----	------------------	--------------------	---------

		<b>định số 4508/QĐ-UBND ngày 27/10/2020 (đồng)</b>	<b>điều chỉnh (đồng)</b>
1	Chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư	7.463.445.023	6.758.099.000
2	Chi phí xây dựng	41.210.348.515	46.785.639.000
3	Chi phí thiết bị	1.333.821.060	723.605.000
4	Chi phí quản lý dự án	823.457.691	989.737.000
5	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	2.128.905.995	2.281.399.000
6	Chi phí khác	890.078.835	1.094.379.000
7	Chi phí dự phòng	4.638.661.210	2.931.643.000
	<b>Tổng cộng (làm tròn)</b>	<b>58.488.718.000</b>	<b>61.564.501.000</b>

*- Lý do điều chỉnh:*

+ *Điều chỉnh giá nguyên liệu và vật liệu theo Thông báo số 2747/SXD-CBG ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Sở Xây dựng về việc Công bố giá vật liệu xây dựng tháng 12 năm 2021.*

+ *Điều chỉnh đơn giá nhân công xây dựng, giá ca máy và thiết bị thi công: Áp dụng Quyết định số 406/QĐ-SXD ngày 29/12/2021 của Sở Xây dựng.*

**Điều 2.** Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất Huyện là chủ đầu tư công trình có trách nhiệm tổ chức thực hiện đầu tư xây dựng dự án đúng theo quy định hiện hành của Nhà nước, sớm triển khai thi công và đưa công trình vào sử dụng có hiệu quả.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký; các nội dung khác tại Quyết định số 4508/QĐ-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện Hồng Ngự không thay đổi.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng HĐND và UBND Huyện, Trưởng phòng Tài chính và Kế hoạch, Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng, Giám đốc Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất Huyện, Chủ tịch UBND thị trấn Thường Thới Tiền chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- CT, các PCT/UBND Huyện;
- LĐVP;
- Lưu: VT, hvh.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Văn Bôn**